| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ NGHĨA**<br>**TỈNH ĐẮK NÔNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 15/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 20-9-2023
Về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà*: Bà Bùi Thị Ngọc

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Hoàng Công Hội và bà Đặng Thị Tâm

***- Thư ký phiên toà***: Bà Lương Thúy Hảo - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Yến Như- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 98/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Đỗ Thị Ánh H, địa chỉ: Tổ 03, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông – Có đơn xin xét xử vắng mặt

*Bị đơn*: Ông Nguyễn Hải P, địa chỉ: Tổ 03, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 01-11-2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đỗ Thị Ánh H trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Hải P là vợ chồng, đăng ký kết hôn năm 2021, giấy chứng nhận kết hôn số 31/2021 tại UBND thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, mặc dù đã

hàn gắn nhiều lần nhưng không thành. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, do đó chị khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh P.

Quá trình chung sống chị và anh P có 01 con chung, chị H yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Huệ N, sinh ngày 15-12-2007 cho đến khi đủ 18 tuổi; Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu; Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

*Bị đơn anh Nguyễn Hải P trình bày:*

Anh và chị H có đăng ký kết hôn vào năm 2021. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng về sau thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống chung vợ chồng không còn hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn. Anh nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H.

Quá trình chung sống anh và chị H có 01 con chung, anh đồng ý để chị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Huệ N, sinh ngày 15-12-2007 cho đến khi đủ 18 tuổi; Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh cấp dường, anh đồng ý; Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại phiên tòa, chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh P đã được tống đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhiều lần nhưng vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa phát biểu: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84, 85 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đỗ Thị Ánh H.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ đơn khởi kiện và các chứng cứ kèm theo, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định quan hệ pháp luật "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", bị đơn cư trú tại tổ 03, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông, do đó vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh P đã được tống đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhiều lần nhưng vắng mặt. Hội đồng xét xử thực

hiện thủ tục xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Ánh H và anh Nguyễn Hải P là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân UBND thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông giấy chứng nhận kết hôn số: 31/2021, do đó có căn cứ xác định hôn nhân giữa chị H và anh P là hợp pháp. Chị H và anh P đều thừa nhận vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, đã hàn gắn nhiều lần nhưng không được, cuộc sống hôn nhân hiện nay đã mâu thuẫn trầm trọng không thể cứu vãn được, tình cảm vợ chồng không còn nên chị H và anh P đều đồng ý ly hôn. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H, chấm dứt quan hệ vợ chồng giữa chị H và anh P.

[2.2] Về nuôi con chung: Chị H và anh P có 01 con chung là Nguyễn Huệ N, sinh ngày 15-12-2007, chị H yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc cháu N đến khi đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng, anh P đồng ý, do đó có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện về phần con chung của chị H.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung, anh P đồng ý.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh P không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 235, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 85 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Ánh H về việc yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chấm dứt quan hệ hôn nhân giữa chị Đỗ Thị Ánh H và anh Nguyễn Hải P.

1.2. Về nuôi con: Giao con chung là Nguyễn Huệ N, sinh ngày 15-12-2007 cho chị Đỗ Thị Ánh H trực tiếp trông nom, chăm sóc đến khi đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

**2.** Về án phí: Chị Đỗ Thị Ánh H phải chịu 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006546 ngày 09-12-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

**3.** Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm ngày) kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thành phố Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS thành phố Gia Nghĩa;
- UBND thị trấn Đắk Mil, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
**(Đã ký)**

**Bùi Thị Ngọc**